

TUYỂN SINH HUFLIT 2026

CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN

Mã trường: DNT · (*) Các ngành đào tạo chuyên ngành bằng tiếng Anh

STT MÃ NGÀNH

TÊN NGÀNH & CHUYÊN NGÀNH

TỔ HỢP XÉT TUYỂN

NHÓM NGÀNH NGÔN NGỮ & VĂN HOÁ

1

7220201

Ngôn ngữ Anh

Giảng dạy tiếng Anh · Tiếng Anh thương mại · Tiếng Anh quản trị văn phòng
Biên – phiên dịch · Song ngữ Anh – Trung · Tiếng Anh Logistics
Dịch vụ khách sạn – nhà hàng quốc tế · Tiếng Anh Y khoa

D01: Văn – Toán – Tiếng Anh
D11: Văn – Vật lý – Tiếng Anh
D12: Văn – Hóa học – Tiếng Anh
D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh

D15: Văn – Địa lý – Tiếng Anh
X78: Văn – GD&ĐT – Tiếng Anh
X79: Văn – Tin học – Tiếng Anh
X80: Văn – Công nghệ CN – Tiếng Anh

2

7220204

Ngôn ngữ Trung Quốc

Giảng dạy tiếng Trung Quốc · Tiếng Trung thương mại ·
Tiếng Trung quản trị văn phòng · Song ngữ Trung – Anh · Tiếng Trung du lịch
Tiếng Trung Y Khoa

D01: Văn – Toán – Tiếng Anh
D03: Văn – Toán – Tiếng Pháp
D04: Văn – Toán – Tiếng Trung
D11: Văn – Vật lý – Tiếng Anh

D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh
D15: Văn – Địa lý – Tiếng Anh
X78: Văn – GD&ĐT – Tiếng Anh
X80: Văn – Công nghệ CN – Tiếng Anh

3

7310608

Đông Phương học

Hàn Quốc học · Nhật Bản học

D01: Văn – Toán – Tiếng Anh
A01: Toán – Vật lý – Tiếng Anh
DD2: Văn – Toán – Tiếng Hàn

D06: Văn – Toán – Tiếng Nhật
D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh
D15: Văn – Địa lý – Tiếng Anh

4

7220210

Ngôn ngữ Hàn Quốc

Giảng dạy tiếng Hàn · Kinh tế – thương mại · Du lịch ·
Tiếng Hàn Y Khoa

D01: Văn – Toán – Tiếng Anh
D11: Văn – Vật lý – Tiếng Anh
DD2: Văn – Toán – Tiếng Hàn

D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh
D15: Văn – Địa lý – Tiếng Anh

5

7220209

Ngôn ngữ Nhật

Giảng dạy tiếng Nhật · Tiếng Nhật thương mại

D01: Văn – Toán – Tiếng Anh
D06: Văn – Toán – Tiếng Nhật

D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh
D15: Văn – Địa lý – Tiếng Anh

NHÓM NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

6	7480201	Công nghệ thông tin Hệ thống thông tin · Khoa học dữ liệu · An ninh mạng · Công nghệ phần mềm Kỹ thuật vi mạch	A00: Toán – Vật lý – Hóa học A01: Toán – Vật lý – Tiếng Anh C01: Toán – Vật lý – Văn D01: Toán – Văn – Tiếng Anh D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh X06: Toán – Vật lý – Tin học X26: Toán – Tin học – Tiếng Anh X27: Toán – Công nghệ CN – Tiếng Anh
7	7480107	Trí tuệ nhân tạo	
8	7340122	Thương mại điện tử	
9	7480103	Kỹ thuật phần mềm	

NHÓM NGÀNH KINH DOANH – QUẢN LÝ – DỊCH VỤ*

10	7340101	Quản trị kinh doanh Marketing · Quản trị nguồn nhân lực	A01: Toán – Vật lý – Tiếng Anh D01: Toán – Văn – Tiếng Anh D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh D11: Văn – Vật lý – Tiếng Anh D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh X25: Toán – GDKT&PL – Tiếng Anh X26: Toán – Tin học – Tiếng Anh X27: Toán – Công nghệ CN – Tiếng Anh
11	7340120	Kinh doanh quốc tế	
12	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
13	7340115	Marketing	
14	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành Hướng dẫn viên du lịch văn hoá	D01: Văn – Toán – Tiếng Anh D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh D15: Văn – Địa lý – Tiếng Anh X26: Toán – Tin học – Tiếng Anh X78: Văn – GDKT&PL – Tiếng Anh
15	7810201	Quản trị khách sạn Quản trị điều hành cơ sở lưu trú · Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	

NHÓM NGÀNH TRUYỀN THÔNG – ĐỐI NGOẠI – SỰ KIỆN *

16 **7310206** **Quan hệ quốc tế**
Ngoại giao đa phương · Truyền thông quốc tế

17 **7320108** **Quan hệ công chúng**
Quản trị sự kiện · Truyền thông doanh nghiệp

18 **7320104** **Truyền thông đa phương tiện**
Dự án truyền thông · Báo chí – Truyền hình

D01: Văn – Toán – Tiếng Anh

D09: Toán – Lịch sử – Tiếng Anh

D10: Toán – Địa lý – Tiếng Anh

D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh

D15: Văn – Địa lý – Tiếng Anh

X25: Toán – GDKT&PL – Tiếng Anh

X78: Văn – GDKT&PL – Tiếng Anh

NHÓM NGÀNH KINH TẾ & LUẬT

19 **7340201** **Tài chính – Ngân hàng**
Tài chính ứng dụng · Ngân hàng & công nghệ tài chính

20 **7340301** **Kế toán**

21 **7340302** **Kiểm toán**

22 **7380107** **Luật kinh tế**
Luật thương mại · Luật kinh doanh

23 **7380101** **Luật**
Luật dân sự · Luật hình sự

A01: Toán – Vật lý – Tiếng Anh

D01: Toán – Văn – Tiếng Anh

D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh

D11: Văn – Vật lý – Tiếng Anh

D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh

X25: Toán – GDKT&PL – Tiếng Anh

X26: Toán – Tin học – Tiếng Anh

X27: Toán – Công nghệ CN – Tiếng Anh

A01: Toán – Vật lý – Tiếng Anh

C00: Văn – Lịch sử – Địa lý

D01: Văn – Toán – Tiếng Anh

D09: Toán – Lịch sử – Tiếng Anh

D14: Văn – Lịch sử – Tiếng Anh

D15: Văn – Địa lý – Tiếng Anh

X25: Toán – GDKT&PL – Tiếng Anh

X78: Văn – GDKT&PL – Tiếng Anh